TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 4 - 2024
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Cẩm Nhung
  Ông Lê Bá Chu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Hoàng Y, sinh năm 1982; địa chỉ: Số B H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Thái Kim B (Thai Kim B1), sinh năm 1970; địa chỉ: Via Sauro Nazario N.6, I:3, Comine C, M, I.

(Các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Phạm Hoàng Y thì:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thái Kim B (Thai Kim B2) kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh L, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, hôn nhân do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại số B H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng khoảng 01 tháng thì ông B2 trở về Italia tiếp tục làm ăn, sinh sống. Tháng 12 năm 2017, sau khi bàn bạc và cả hai vợ chồng cùng thống nhất, bà sang Ý ở cùng ông B2 tại địa chỉ V, C, M, 46042, I. Thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, nặng lời với nhau, không thể giải quyết được những mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tháng 10 năm 2021 bà chủ động thuê nhà ở riêng và thường xuyên đi về giữa Việt Nam và Ý, còn ông Thái Kim

B vẫn tạm trú tại nhà cũ tại địa chỉ nêu trên. Trong thời gian ở riêng, mặc dù đã hết tình cảm, nhưng vì hai bên gia đình, vì tương lai của cả hai, bà cũng đã cố gắng hàn gắn, muốn để cho nhau có cơ hội nhìn lại bản thân và sửa chữa những sai lầm, nhưng cuộc sống tình cảm không những không được cải thiện mà ngày càng áp lực, căng thẳng, nặng nề. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà xin được ly hôn với ông B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của ông Thái Kim B (Thai Kim B1) được xác nhận của Đại sứ quán nước C tại Italia ngày 19/01/2024 thì:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 ông quen biết và phát sinh tình cảm với bà Phạm Hoàng Y, sau thời gian tìm hiểu thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh L. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng khoảng 01 tháng thì ông trở về Italia sinh sống và làm việc, thời gian này bà Y ở Việt Nam vì mọi thứ lúc đó chưa ổn định nên không thể sang I cùng thời điểm với ông. Đến năm 2017 bà Y qua sống cùng ông tại V, C, M, 46042, I. Quá trình sống chung chỉ hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống khác nhau, không cùng quan điểm trong nhiều việc, nên không còn cảm thông, chia sẻ với nhau nữa, dẫn đến tình cảm không còn. Cuối năm 2021 mâu thuẫn trầm trọng, ông bà thống nhất ly thân nhau. Nay bà Y yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành mở phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn ông Thái Kim B (Thai Kim B1) có đơn đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Hoàng Y khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Thái Kim B (Thai Kim B1), sinh năm 1970; hiện đang cư trú tại địa chỉ: D Via Sauro Nazario N.6, I:3, Comine C, M, I. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn đang sinh sống tại I. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông B đã có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bản tự khai của ông B đã được hợp

pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật. Ngày 17/4/2024 bà Phạm Hoàng Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông Thái Kim B (Thai Kim B1) và bà Phạm Hoàng Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hoàng Y và ông Thái Kim B (Thai Kim B1) đăng ký kết hôn ngày 29/12/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh L đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 248, Quyển số 02/2015. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định.

Quá trình sống chung ông bà đều thừa nhận vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng tính cách, lối sống, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã tự chấm dứt mọi quan hệ không còn quan tâm lẫn nhau từ năm 2017 đến nay. Nay vợ chồng đều xác định tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Tuy nhiên, do ông Thái Kim B (Thai Kim B1) vắng mặt tại phiên hòa giải nên cần căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Y và ông B được ly hôn.

Về con chung: Bà Y và ông B đều xác định không có

Tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Bà Y và ông B đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ N và Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Hoàng Y. Cho bà Phạm Hoàng Y và ông Thái Kim B (Thai Kim B1) được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Phạm Hoàng Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0008823 ngày 21/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (bản sao) bà Phạm Hoàng Y được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông Thái Kim B (Thai Kim B1) được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (02). 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Vân